

Bản án số: 16/2020/DSST.

Ngày: 19-5-2020.

(V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đinh Loan Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Quang Hòa; ông Nguyễn Xuân Vinh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Xuân Giáp - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thái Phương- Kiểm sát viên .

Ngày 19 /5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2020/TLST- DS ngày 21/02/2020 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXX- ST ngày 04/5/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1980

Địa chỉ: khối L, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là Nguyễn Thị V đề ngày 20/02/2020 và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Nguyễn Thị V với bà Nguyễn Thị T là người quen biết; Do gia đình bà T có nhu cầu vay vốn; Xuất phát từ đó, ngày 05/6/2019 bà Nguyễn Thị V đã lấy tiền tích góp sửa chữa nhà cửa cho bà Nguyễn Thị T vay số tiền gồm 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng tiền Việt nam và 10.000 (mười ngàn) đô la Mỹ; Hai bên xác lập giấy vay tiền đề ngày 05/6/2019; Trong giấy vay, các bên thỏa thuận mức lãi suất là 0,7/tháng và vào ngày 17/7/2019, bà T đã thanh toán 8.800.000 đồng. Từ đó đến nay chưa thanh toán được khoản tiền nào bao gồm cả gốc và lãi. Qua nhiều lần hỏi nợ, bà T vẫn không chịu trả nên bà làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc đề yêu cầu được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Bà Nguyễn Thị V đề nghị Tòa án huyện Nghi Lộc xét xử, buộc bà T phải trả cho bà số tiền nợ là 300.000.000 đồng tiền Việt nam và 10.000. đô la Mỹ. Tổng số

tiền quy đổi ra tiền Việt nam là 532.000.000 đồng (Năm trăm ba hai triệu đồng) và do đã trả được 8.800.000 đồng tiền nên nay chỉ yêu cầu 523.200.000 đồng (năm trăm hai ba triệu hai trăm ngàn) và không yêu cầu tính lãi suất. (Tỷ giá quy đổi 1USD tương đương 23.200 đồng Việt nam).

Bị đơn vắng mặt tại các buổi làm việc cũng như tại phiên tòa nên không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán thực hiện đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự, lập hồ sơ đầy đủ, đúng pháp luật. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, xây dựng hồ sơ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn, người liên quan chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật và nội quy phiên tòa, tôn trọng Hội đồng xét xử.

Về đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Bộ luật Dân sự năm 2015 để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn tuyên bố hợp đồng vay tài sản vô hiệu một phần (phần cho vay ngoại tệ), buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1}. Về tố tụng:

- Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn là bà Nguyễn Thị T. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành ban hành các văn bản, thủ tục tố tụng theo quy định chung; giao, niêm yết các văn bản, tài liệu, các giấy triệu tập, thông báo phiên họp, thông báo kết quả phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ... Giấy triệu tập phiên tòa, Quyết định đưa vụ án ra xét xử... đúng quy định nhưng bà Trầm vẫn không hợp tác, không đến làm việc với Tòa án. Do bị đơn đã được niêm yết đủ các văn bản tố tụng, hai lần niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử.

- Về thẩm quyền, thời hiệu khởi kiện vụ án: Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ, HĐXX thấy rằng: Giấy vay nợ xác lập ngày 05/6/2019 giữa bà Nguyễn Thị V và bà Nguyễn Thị T là sự thỏa thuận tự nguyện của các bên. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 26, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc theo quy định tại Điều 35 bộ luật Tố tụng Dân sự và trong thời hiệu khởi kiện.

{2}. Về nội dung:

2.1. Xét nguyên đơn xuất trình chứng cứ là " Giấy vay tiền" có kí nhận của bị đơn. Trong giấy chỉ ghi số tiền nợ, thỏa thuận lãi suất 0,7%/tháng và có chữ kí của bên cho vay và bên vay; Như vậy, theo đơn khởi kiện và nội dung văn bản thỏa thuận ngày 05/6/2019 thì đây thuộc giao dịch dân sự vay tài sản, không có kì hạn, có lãi

suất. Phía bị đơn cố tình không hợp tác với Tòa án để xác định tính xác thực của "giấy vay tiền" nên Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập cũng như các tài liệu do nguyên đơn cung cấp, trên cơ sở quy định của pháp luật để xét xử, tuyên buộc nghĩa vụ trả nợ với bị đơn là đúng quy định của pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

- Xét về tính hợp pháp của hợp đồng vay tài sản: Theo quy định của pháp luật dân sự, giao dịch tiền tệ hợp pháp là giao dịch thực hiện bằng tiền Việt nam. Việc giao dịch bằng ngoại tệ trừ một số trường hợp theo luật định thì đều thuộc trường hợp vô hiệu (Pháp lệnh ngoại hối 2005 được sửa đổi, bổ sung năm 2013). Hợp đồng vay tiền lập ngày 05/6/2019 giữa bà V và bà T thể hiện số tiền vay gồm 02 khoản là 300.000.000 đồng tiền Việt nam và 10.000 USD. Như vậy, trong hợp đồng này, phần giao dịch cho vay 10.000 USD là giao dịch dân sự vô hiệu, các bên phải hoàn trả cho nhau những gì đã giao nhận và do chưa thanh toán về lãi suất nên không xét đến. Đối với khoản tiền 300.000.000 đồng Việt nam là giao dịch hợp pháp nên cần giải quyết theo giao dịch dân sự có hiệu lực.

Xét về số tiền gốc: Trong đơn khởi kiện và trong giấy "Giấy vay tiền" đều thể hiện số tiền nợ là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng Việt nam) và 10.000 USD (mười ngàn đô la Mỹ) nhưng khi khởi kiện, nguyên đơn tự nguyện tính quy đổi ra tiền Việt, tổng là 532.000.000 đồng. (Năm trăm ba hai triệu đồng) và khẳng định sau khi cho vay, ngày 17/7/2019 đã được bà T thanh toán 8.800.000 đồng (Tám triệu tám trăm ngàn đồng) nên nay chỉ yêu cầu 523.200.000 đồng (Năm trăm hai ba triệu hai trăm ngàn đồng). Xét mức giá quy đổi tiền Đô la Mỹ trong thời điểm xét xử (ngày 19/5/2020) tương đương với 23.200 đồng VN/1 USD nên mức giá quy đổi mà nguyên đơn tính là chấp nhận được.

Xét về lãi suất: Trong đơn khởi kiện cũng như quá trình Tòa án giải quyết vụ án, phía Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất của khoản tiền đòi nợ. Bản thân giao dịch dân sự trên vô hiệu một phần do đối tượng giao dịch là ngoại tệ. Tuy nhiên, nguyên đơn xin quy đổi ra tiền Việt nam, không yêu cầu lãi suất nên phù hợp với quy định, cần chấp nhận. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 466; Điều 468 và khoản 2 Điều 469 bộ luật Dân sự năm 2015 Tòa án không xem xét vấn đề lãi suất của khoản nợ từ ngày xét xử tính về ngày vay. Tuy nhiên, đây là hợp đồng vay không kì hạn, có lãi suất trong giới hạn cho phép của bộ luật Dân sự năm 2015; Nguyên đơn đã quy đổi tiền cho vay ra tiền Việt nam- vì vậy, cần áp dụng khoản 2 Điều 5, Điều 13 Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ban hành ngày 11/01/2019 để buộc bị đơn chịu mức lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử với số tiền chậm trả.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định; Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 117; Điều 123; Điều 130; Điều 131; Điều 463; Điều 466; Điều 468 và khoản 2 Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về Lệ phí, án phí Tòa án; Xử:

1. Tuyên bố giao dịch dân sự vay tài sản thể hiện trong "Giấy vay tiền" lập ngày 05/6/2019 giữa bà Nguyễn Thị V và bà Nguyễn Thị T vô hiệu một phần. (Phần giao dịch vay 10.000 USD)

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V:

Buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền còn nợ là 532.000.000 đồng (Năm trăm ba hai triệu đồng) gồm 300.000.000 đồng Việt nam (Ba trăm triệu đồng Việt Nam) và 232.000.000 đồng Việt nam (tương đương với trị giá 10.000 USD). Bà Nguyễn Thị T đã trả 8.800.000 đồng (tám triệu tám trăm ngàn) nay còn tiếp tục phải thanh toán số nợ còn lại là 523.200.000 đồng (Năm trăm hai ba triệu hai trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, người phải thi hành án tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi là 0,7%/tháng đối với số tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

3. Về án phí: bà Nguyễn Thị T phải chịu 24.928.000 đồng (Hai tư triệu chín trăm hai tám ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Nguyễn Thị V 12.460.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự theo biên lai nộp tạm ứng án phí số 0005957 ngày 20/02/2020.

Nguyên đơn, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Các đ- ơng sự;
- VKS ND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục T.H.A Dân sự huyện Nghi Lộc;
- L- u hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Loan Hòa